TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** TỈNH LAI CHÂU _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HSST
Ngày: 01/04/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chẻo Thị Hà; Bà Bùi Thị Chiến

Thư ký phiên toà: Ông Chảo Hồ Sơn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Lầu Trung Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/HSST, ngày 24 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST –HS, ngày 19 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

Tẩn A S - Sinh năm: 1980; Sinh tại: Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: bản Phăng Sô Lin, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Tẩn Cuổi Ph – sinh năm: 1942; Con bà: Tẩn Lún C– đã chết; Bị cáo có vợ Tẩn Mí S - Sinh năm:1980; hiện tại bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2023 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* Người bà chữa cho bị cáo: Bà Nông Thị Minh Hạnh, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 19/9/2023, Tẩn A S đang ở nhà thì có một người đàn ông không quen biết đến hỏi Sì có mua ma túy không, người đàn ông này nói có cả hồng phiến và Heroine. Do bản thân nghiện ma túy, nên S đồng ý mua. Tuy nhiên, S chỉ có 700.000 đồng, nên người đàn ông này bán cho S 500.000 đồng tiền hồng phiến và 200.000 đồng Heroine. Người đàn ông nhận tiền và đưa cho S 01 gói Heroine ngoài được gói bằng mảnh ni lon màu trắng và 01 túi Zíp màu trắng, bên trong chứa nhiều

viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh. Mua được ma túy, Tẩn A S cất giấu vào trong túi áo bên phải đang mặc trên người. Đến 12 giờ ngày 20/9/2023, Tẩn A S đang ngồi trong bếp thì thấy có lực lượng Công an huyện đến, S dùng tay trái lấy số ma túy đang cất giấu trong túi áo đang mặc ném vào khu vực rửa bát ở góc bếp, lực lượng Công an huyện phát hiện và yêu cầu S nhặt lên, qua kiểm tra phát hiện có 02 gói (một gói bột màu trắng, được gói trong mảnh giấy màu trắng; 01 gói Zíp màu trắng, bên trong có 62 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu hồng).

Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, tại kết luận giám định tư pháp số 91 ngày 20/9/2023 của người giám định theo vụ việc, đã xác định 01 gói chất bột, màu trắng thu giữ của Tẩn A S có khối lượng là 0,35gam; 01 túi Zíp màu trắng bên trong có 62 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh, thu giữ cửa Tẩn A S có tổng khối lượng 5,67 gam. Tổng khối lượng chất bột màu trắng, 62 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh có tổng khối lượng là 6,02 gam. Tại các bản Kết luận giám định số: 1034/GĐ–KTHS, ngày 27/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine; mẫu viên nén màu hồng và mẫu viên nén màu xanh gửi đến giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 10/CT- VKS, ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Tẩn A S về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tẩn A S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Tẩn A Sì từ 05 năm 02 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, các điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh ni lon màu trắng, 01 túi Zíp màu trắng và 5,22 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo, trình bày luận cứ bào chữa, người bào chữa nhất trí với luận tội của kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nhận, thức pháp luật còn hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249 BLHS xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ

thẩm cho bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo thuộc hộn nghèo theo quy định định Chính phủ theo, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo vì bị cáo có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Tại phiên tòa, bị cáo Tẩn A S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Điều tra thiết lập; bị cáo nhất trí luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa không có ý kiến bổ sung; không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố, trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy: Vào hồi 12 giờ 00 phút ngày 20/9/2023, tại nhà riêng của Tẩn A S, thuộc bản Phăng Sô Lin, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã phát hiện, bắt quả tang Tẩn A S đang có hành vi tàng trữ trái 01 gói Heroine có khối lượng 0,35 gam và 64 viên ma *túy (Trong đó: có 62 viên màu hồng và 02 viên màu xanh)* loại Methamphetamin có tổng khối lượng là 5,67 gam. Tổng khối lượng Heroine và Methamphetamine, Tẩn A S tàng trữ là 6,02 gam.

Như vậy, khẳng định hành vi tàng trữ trái phép 0,35 gam Heroine và 5,67 gam Methamphetamine của Tẩn A S nhằm mục đích để sử dụng đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số: 10/CT – VKS, ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ truy tố đối với Tẩn A S về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"'* theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ Heroine và Methamphetamine để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện

chất ma túy, nên bị cáo vẫn tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo thực hiện là rất rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Ma túy là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến an ninh nông thôn, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, xử phạt tù đối với bị cáo để dăn đe, giáo dục đối với bị cáo và cũng là để phòng, chống các loại tội phạm, đặc biệt là các tội phạm về ma túy tại địa phương. Tuy nhiên khi xem xét mức hình phạt cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2005/HSST ngày 25/10/2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 15 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, đến ngày 31/8/2015 bị cáo được đặc xá theo Quyết định số: 1900/QĐ-CTN, ngày 26/8/2015 của Chủ tịch nước. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đương nhiên được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn có những hạn chế nhất định, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, xét thấy, bị cáo có nghề nghiệp trồng trọt, bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án này, theo lời khai của Tẩn A S, số Heroine và Methamphetamine bị thu giữ là do Tẩn A S mua của một 01 người đàn ông không quen biết, nhưng S không biết rõ lai lịch của người này, nên không có cơ sở để điều tra, xử lý được đối với người này.

[5] Về vật chứng: Đối với hủy 01 mảnh ni lon màu trắng, 01 túi Zíp màu trắng và 5,22 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội và là chất cấm lưu hành cần phải tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế -xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo thuộc hộ nghèo theo quy định của chính phủ, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và một phần ý kiến đề nghị của người bào chữa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Đối với ý kiến của người bào chữa đề

nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, nhận thấy bị cáo tàng trữ 0,35 gam Heroine và 5,67 gam Methamphetamin bản thân bị cáo có nhân thân xấu *(Năm 2005 đã bị xử phạt 15 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy)*. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến này của người bào chữa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí.

1. Tuyên bố bị cáo Tẩn A S phạm tội*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bị cáo Tẩn A Sì 05 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 20/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 mảnh ni lon màu trắng; 01 túi Zíp màu trắng và 5,22 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu ngày 21/03/2024*).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tẩn A S.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Đỗ Mạnh Trang

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Sìn Hồ;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Thi hành án hình sự CA huyện Sìn Hồ;
- Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.